

NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ LẠI TRONG KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● **ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC**

Học viện Ngân hàng

DOI: <https://doi.org/10.62831/202504010>

TÓM TẮT:

Hiện nay, tại Việt Nam, mô hình giá gốc vẫn giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống kế toán, trong khi các mô hình khác đặc biệt là mô hình đánh giá lại trong kế toán tài sản cố định (TSCĐ) chưa được áp dụng rộng rãi. Để tăng cường sự hài hòa giữa VAS và IAS/IFRS, việc áp dụng GTHL cho đo lường sau ghi nhận ban đầu đối với TSCĐ cần được xem xét và thực hiện. Trong bài viết sau đây, tác giả sẽ trình bày mô hình đánh giá lại đối với kế toán TSCĐ qua các quá trình ghi nhận ban đầu và sau ghi nhận ban đầu. Dựa trên việc khảo sát thực trạng kế toán TSCĐ tại các doanh nghiệp (DN) niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), tác giả cũng đưa ra đề xuất định hướng giúp DN tăng cường áp dụng mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ nâng cao chất lượng thông tin tài chính, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế.

Từ khóa: mô hình đánh giá lại, tài sản cố định, doanh nghiệp niêm yết, Sở giao dịch chứng khoán, TP. Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử phát triển của kế toán và lý thuyết kế toán đã và đang tồn tại nhiều mô hình tính giá khác nhau. Tại Việt Nam hiện nay, mô hình giá gốc vẫn chiếm vị trí chủ đạo và chi phối tới hầu hết các nghiệp vụ kế toán từ khi phát sinh đến khi lập báo cáo tài chính (BCTC). Tuy nhiên, trong

nhiều trường hợp, có thể làm cho BCTC không phản ánh trung thực và hợp lý giá trị hiện tại của các tài sản.

Để đáp ứng xu hướng hội nhập quốc tế, kế toán Việt Nam cần lựa chọn và áp dụng mô hình tính giá phù hợp với nền kinh tế thị trường. Mặc dù mô hình giá trị hợp lý (GTHL) có ưu điểm về

tính minh bạch và cập nhật giá trị thị trường, nhưng mô hình đánh giá lại hợp lý và thực tế hơn trong việc áp dụng cho tài sản cố định (TSCĐ) tại Việt Nam do (i) Tần suất đánh giá ít hơn, giảm chi phí và phức tạp, (ii) Phù hợp với tài sản có tính thanh khoản thấp như nhà xưởng, máy móc và (iii) Tương thích với hệ thống kế toán và thị trường chưa hoàn thiện. Thêm vào đó, theo Quyết định số 345/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về Đề án áp dụng chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) tại Việt Nam, các DN niêm yết trên thị trường chứng khoán được xác định là nhóm áp dụng đầu tiên. Điều này cho thấy việc nghiên cứu áp dụng mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ, đặc biệt đối với các DN niêm yết, là một nhiệm vụ cấp thiết.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở tính giá

2.1.1. Giá gốc

Giá gốc còn được gọi là giá vốn, giá lịch sử, và đây là giá được ghi nhận ban đầu của các đối tượng kế toán tại thời điểm hình thành của nó. Theo nguyên tắc, kế toán theo mô hình giá gốc sẽ không phản ánh sự biến động của thị trường, cũng như giá trị hợp lý của các khoản mục. Các tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và giá này sẽ không thay đổi trên BCTC trừ quy định khác.

Phương pháp xác định giá gốc: Giá gốc của một tài sản khi được mua hay tạo ra là giá trị của các khoản chi phí phát sinh khi mua hay tạo ra tài sản, bao gồm chi phí mua hay tạo ra tài sản cộng chi phí giao dịch. Giá gốc của một khoản nợ phải trả khi nó phát sinh hay được thực hiện là giá trị của khoản thanh toán nhận được khi phát sinh hay thực hiện khoản nợ phải trả trừ đi các chi phí giao dịch.

Hiện nay giá gốc vẫn còn được áp dụng như một mô hình “truyền thống” trong cả chuẩn mực Kế toán quốc tế và các chuẩn mực kế toán quốc gia. Một số chuẩn mực kế toán quốc tế vẫn cho phép áp dụng giá gốc như IAS 02 Hàng tồn kho,

IAS 16 Nhà xưởng, máy móc, thiết bị, IAS 40 Bất động sản đầu tư... Ở Việt Nam và một số quốc gia, hệ thống kế toán vẫn giữ vai trò quan trọng của giá gốc.

Tuy nhiên, khi xem xét trong một số tình huống từng phát sinh trong lịch sử kinh tế thế giới như trong bối cảnh siêu lạm phát, các hợp đồng phức tạp (như công cụ tài chính, công cụ phái sinh...) thì giá gốc không thể phát huy lợi ích của mình. Bên cạnh đó, mô hình giá gốc thiên về cung cấp thông tin quá khứ, nên đảm bảo tính phù hợp với việc ra các quyết định kinh tế đối với một số đối tượng cụ thể.

2.1.2. Giá trị hợp lý

Theo quan điểm chung của các Ủy ban chuẩn mực Kế toán quốc tế, giá trị hợp lý (GTHL) được hiểu là giá trị có thể nhận được khi bán một tài sản hoặc phải trả khi chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch tự nguyện có tổ chức giữa các bên tham gia thị trường tại ngày xác định giá trị.

Về cơ bản, GTHL được đánh giá là cơ sở đo lường thích hợp do phản ánh các kỳ vọng của thị trường, phù hợp với việc ra quyết định của các chủ thể có lợi ích liên quan. Các lợi ích của GTHL thể hiện trên những khía cạnh cơ bản như:

- Tính thích hợp của thông tin: GTHL phản ánh điều kiện thị trường hiện tại, là cơ sở tính giá phù hợp trong việc dự báo dòng tiền trong tương lai.

- Trình bày trung thực (tính tin cậy): Tính trình bày trung thực không đòi hỏi ở sự chính xác tuyệt đối mà yêu cầu trình bày đúng thực tế, đúng bản chất của các hiện tượng kinh tế.

- Tính so sánh: GTHL là mức giá trị trên quan điểm thị trường, không phải mức giá trị đối với từng đơn vị cụ thể. Vì vậy, các tài sản tương tự được phản ánh bởi các DN khác nhau trên cùng một thị trường thì GTHL được xác định là như nhau.

- Tính minh bạch: Tính minh bạch có thể coi là tổng hòa của các yêu cầu cơ bản. Theo Laux và Leuz (2009), áp dụng giá trị hợp lý đối với tài sản hoặc nợ phải trả sẽ “làm tăng tính minh bạch và

giúp công ty đề ra được các biện pháp khắc phục nhanh chóng và đúng lúc, giúp các nhà đầu tư đưa ra được các quyết định đầu tư chính xác”.

Các lý do trên khiến cho giá trị hợp lý hiện đang được áp dụng ngày càng rộng rãi trong hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia. Tuy nhiên, vấn đề ước tính giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy vẫn là điều gây tranh cãi.

2.2. Cơ sở lý thuyết về mô hình đánh giá lại (Revaluation model)

Theo mô hình đánh giá lại, kế toán ghi nhận ban đầu các tài sản theo giá gốc, sau đó sử dụng cơ sở GTHL để đánh giá lại các khoản mục trên BCTC sau ghi nhận ban đầu. Về bản chất, mô hình đánh giá lại được coi là một bước phát triển từ mô hình GTHL, với mục tiêu cung cấp thông tin toàn diện, chính xác và chất lượng hơn cho người sử dụng báo cáo tài chính. Trong khi mô hình GTHL chỉ tập trung phản ánh sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản cố định tại thời điểm lập BCTC, mô hình đánh giá lại thể hiện được giá trị hiện hành của hao mòn và trên hết phản ánh được thông tin thay đổi giá trị tài sản, thể hiện được sự tiêu dùng đối với tài sản trong quá trình nắm giữ và sử dụng. Do đó, mô hình đánh giá lại cung cấp thông tin nhiều hơn so với mô hình GTHL và phản ánh được sự thay đổi về giá trị của tài sản khi sử dụng tài sản đó.

Có thể thấy, điều kiện cơ bản để áp dụng mô hình đánh giá lại trong kế toán là phải xem xét khả năng áp dụng cơ sở tính giá theo GTHL trong thực tế. Các yếu tố cơ bản như thị trường hoạt động kém hiệu quả, chi phí đo lường cao, tổn kém khi áp dụng, môi trường pháp lý chưa đồng bộ, vai trò đào tạo của các tổ chức nghề nghiệp chưa cao... là những yếu tố căn bản ảnh hưởng đến áp dụng cơ sở tính giá theo GTHL, nhất là đối với các nước đang phát triển và mới nổi hiện nay.

* Kế toán TSCĐ theo mô hình đánh giá lại

Theo mô hình đánh giá lại, tài sản được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, khi lập BCTC, tài sản được đánh giá theo giá đánh giá lại. Giá đánh giá lại là giá trị thị trường của tài

sản tại thời điểm đánh giá trừ khấu hao lũy kế và các khoản giảm giá (nếu có). Các khoản chênh lệch phát sinh do đánh giá lại được ghi nhận vào chi phí, thu nhập trên báo cáo kết quả kinh doanh hoặc ghi nhận là biến động vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Đối với đánh giá tăng TSCĐ, DN sẽ ghi tăng TSCĐ và phần chênh lệch tăng được ghi nhận vào tài khoản thặng dư do đánh giá lại TSCĐ. Khoản mục thặng dư do đánh giá lại thuộc vốn chủ sở hữu có thể được chuyển đổi thành lợi nhuận giữ lại khi thanh lý, hoặc bán tài sản. Ngược lại, khi TSCĐ bị đánh giá giảm, nguyên tắc thận trọng đòi hỏi chênh lệch đánh giá giảm được ghi nhận vào chi phí. Nếu một TSCĐ trước đó đã được đánh giá tăng nhưng sau đó lại bị đánh giá giảm, khoản chênh lệch đánh giá giảm được ghi giảm thặng dư do đánh giá lại của chính tài sản đó. Giá trị khấu hao của kỳ kế toán kế tiếp sẽ thay đổi theo giá trị TSCĐ đánh giá lại.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Mẫu trong nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, thu thập dữ liệu từ 200 doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên sàn chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE). Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp dựa vào phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng đo lường định tính theo thang đo Likert. Việc chọn mẫu nghiên cứu đảm bảo ý kiến của các đối tượng điều tra có thể đại diện cho những người làm kế toán tại Việt Nam về đánh giá việc lựa chọn áp dụng mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ tại các DN phi tài chính niêm yết trên (HOSE).

Đối tượng điều tra là những người làm kế toán của các DN, trong đó tính đến yếu tố quy mô, lĩnh vực kinh doanh. Nhóm tác giả thực hiện thu thập dữ liệu bằng cách gửi phiếu khảo sát online thông qua Google form, kết quả thu về được 122 mẫu khảo sát, chiếm tỷ trọng 61%.

Ngoài ra, để có điều kiện tiếp cận theo chiều sâu của vấn đề, cung cấp cơ sở tham khảo hữu ích

trong các kiến nghị, nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn, nhóm tác giả đã trao đổi với 10 chuyên gia kế toán, kiểm toán đang trực tiếp nghiên cứu, giảng dạy và tư vấn (trong đó có: 1 chuyên gia của Bộ Tài chính; 4 giảng viên các trường đại học; 5 kế toán trưởng/giám đốc tài chính các DN phi tài chính niêm yết trên HOSE).

2.3.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

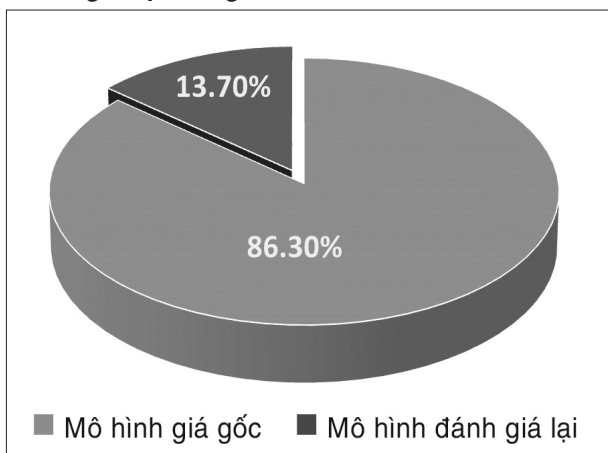
Sau khi đã thu thập được các dữ liệu khảo sát, nhóm tác giả đã tiến hành tổng hợp và phân tích thông qua phương pháp sử dụng phần mềm SPSS và Excel. Kết quả nhóm tác giả thu được là việc nghiên cứu tình hình áp dụng mô hình đánh giá lại hiện nay trong kế toán TSCĐ tại các DN phi tài chính niêm yết trên HOSE. Từ đó đưa ra những đề xuất cụ thể nhằm giúp ích cho các DN vận dụng phù hợp các mô hình tính giá trong kế toán TSCĐ theo từng giai đoạn hoạt động.

3. Kết quả nghiên cứu

Qua tổng hợp các dữ liệu khảo sát đã thu thập được từ ý kiến của các doanh nghiệp và các chuyên gia về tình hình sử dụng các mô hình tính giá ở Việt Nam, tác giả tổng kết lại kết quả nghiên cứu như sau: mức độ sử dụng mô hình giá gốc hiện nay chiếm 86,3%; trong khi đó việc sử dụng mô hình đánh giá lại chiếm tỷ lệ thấp nhất tương ứng 13,7%. (Hình 1)

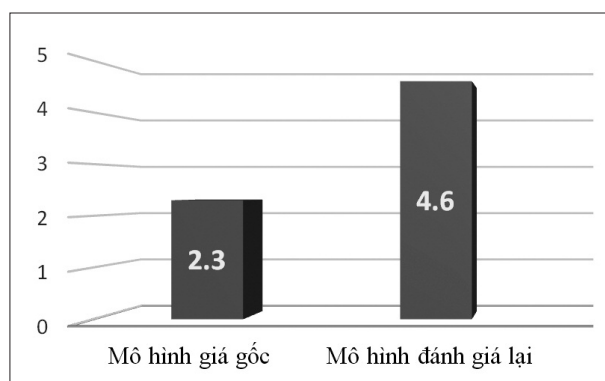
Trong điều kiện hiện nay, việc sử dụng mô hình giá gốc không đáp ứng được đầy đủ nhu cầu

Hình 1: Khảo sát mức độ áp dụng mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ



cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng và chỉ phù hợp với ghi nhận ban đầu áp dụng với DN nhỏ và vừa. Nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát về việc đánh giá tầm quan trọng của mô hình giá gốc và mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ tại thời điểm hiện nay. Với lựa chọn số 1 “hoàn toàn không đồng ý” cho đến lựa chọn số 5 “hoàn toàn đồng ý” cho từng câu hỏi về việc vận dụng các mô hình tính giá, tác giả đã tổng hợp được kết quả như sau: Mô hình đánh giá lại chiếm mức điểm cao là 4,6 và mô hình giá gốc bị đánh giá ở mức thấp 2,3 vì không còn đáp ứng cho nhu cầu cung cấp thông tin. (Hình 2)

Hình 2: Khảo sát về đánh giá tầm quan trọng của việc áp dụng mô hình ĐGL trong kế toán TSCĐ



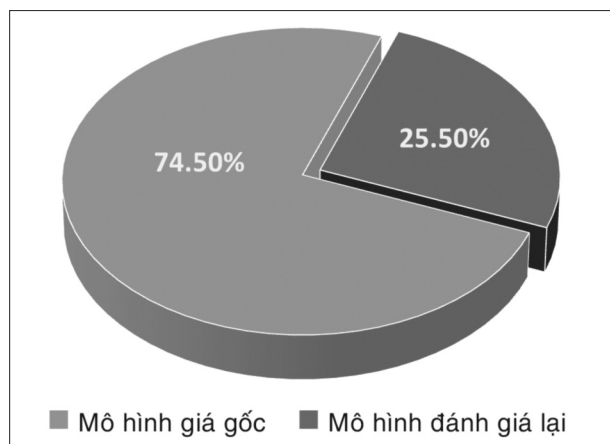
Từ những nghiên cứu ý kiến của các chuyên gia cho thấy xu hướng áp dụng mô hình tính giá trong giai đoạn sắp tới là hướng tới sự kết hợp linh hoạt, trong đó chủ đạo vẫn hướng tới vận dụng mô hình đánh giá lại 74,5% để thay cho mô hình giá gốc 25,5% (mô hình giá gốc chỉ còn áp dụng cho DN nhỏ và vừa 15,2%). (Hình 3)

4. Trao đổi, thảo luận

Thông qua ý kiến trao đổi với các chuyên gia, dựa trên tình hình áp dụng mô hình đánh giá lại của các DN trong giai đoạn hiện nay, tác giả rút ra một vài ý kiến trao đổi như sau:

Một là, Thông tin về TSCĐ theo mô hình giá gốc mà các doanh nghiệp hiện đang áp dụng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan như nhà đầu tư và nhà cho vay. Những đối tượng này

Hình 3: Xu hướng áp dụng mô hình ĐGL trong kế toán TSCĐ giai đoạn tiếp theo



không chỉ quan tâm đến chi phí đầu tư và phân bổ tài sản mà còn cần đánh giá sự biến động giá trị thực của khoản đầu tư thông qua tài sản thuần của doanh nghiệp. Mô hình giá gốc đảm bảo việc ghi nhận tài sản ban đầu một cách khách quan khi doanh nghiệp hoạt động liên tục. Tuy nhiên, nếu có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc hoạt động liên tục hoặc doanh nghiệp dự định bán tài sản, mô hình này sẽ không còn phù hợp. Khi đó, áp dụng giá thị trường sẽ giúp thông tin tài chính phản ánh chính xác hơn giá trị tài sản.

Hai là, Mô hình đánh giá lại dựa trên các ước tính không chắc chắn, tạo điều kiện cho nhà quản lý điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính theo ý muốn, làm giảm tính khách quan của thông tin về giá trị tài sản. Ngoài ra, việc ước tính lại giá trị tài sản có thể dẫn đến việc ghi nhận lãi hoặc lỗ do chênh lệch giá trị mà không thực sự phát sinh, chẳng hạn như khi đánh giá lại tài sản cố định sau

ghi nhận ban đầu. Trong thực tế không nhiều công ty áp dụng mô hình đánh giá lại này, nguyên nhân có thể do chi phí để thuê các tổ chức định giá độc lập để xác định giá trị thị trường của các tài sản là quá tốn kém.

Ba là, Khi sử dụng giá trị hợp lý, những tài sản nào có giá trị thay đổi so với giá thị trường mới cần điều chỉnh và quá trình điều chỉnh này cũng làm phát sinh thu nhập và chi phí khi đánh giá lại nhưng không làm thay đổi dữ liệu hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp (doanh thu, chi phí...). Đến nay, việc sử dụng giá trị hợp lý vẫn là chủ đề gây tranh luận, chủ yếu xoay quanh tính đáng tin cậy và phương pháp xác định.

5. Đề xuất, kiến nghị

Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã được hình thành một cách khá hoàn chỉnh với đầy đủ các loại thị trường, cơ chế giao dịch trên thị trường cũng đã tiệm cận với nguyên tắc thị trường đầy đủ như các nước trong khu vực và trên thế giới. Do vậy, để đảm bảo hệ thống kế toán Việt Nam có sự hài hòa và tương thích với hệ thống kế toán các nước, tất yếu phải nghiên cứu, sử dụng các cơ sở tính giá khác ngoài giá gốc. Cụ thể là:

5.1. Từng bước kết hợp mô hình giá gốc và mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ

Kết hợp các mô hình tính giá trong hệ thống kế toán Việt Nam với nền tảng cơ bản là mô hình giá gốc, kết hợp với mô hình đánh giá lại trong kế toán TSCĐ sẽ là xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Có thể mô tả quá trình kết hợp các mô hình tính giá trong kế toán TSCĐ thực hiện như sau: (Bảng 1)

Bảng 1. Đề xuất áp dụng kết hợp mô hình tính giá trong kế toán TSCĐ

Ghi nhận ban đầu	Sau ghi nhận ban đầu		
	Khấu hao, nâng cấp, sửa chữa, thanh lý...	Đánh giá lại trong thời gian nắm giữ TSCĐ	TSCĐ bị suy giảm giá trị
Mô hình giá gốc	Mô hình giá gốc hoặc mô hình đánh giá lại	Mô hình giá gốc hoặc mô hình đánh giá lại	Mô hình đánh giá lại

Nguồn: Tổng hợp, phân tích của tác giả

Lý do của xu hướng kết hợp này là:

- *Một là*, Thông tin kế toán dựa trên giá gốc chưa phản ánh đầy đủ tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt với các tài sản nhạy cảm với biến động thị trường như chứng khoán đầu tư, bất động sản và tài sản tài chính khác.

- *Hai là*, Nền kinh tế thị trường Việt Nam đã phát triển khá hoàn chỉnh, với cơ chế giao dịch ngày càng tiệm cận nguyên tắc thị trường quốc tế. Do đó, hệ thống kế toán chỉ dựa trên giá gốc không còn phù hợp, có thể dẫn đến quyết định kinh tế thiếu chính xác và phân bổ nguồn lực kém hiệu quả.

- *Ba là*, Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính và kinh tế quốc tế. Vì vậy, để hệ thống kế toán trong nước hài hòa với chuẩn mực quốc tế, việc nghiên cứu và áp dụng mô hình đánh giá lại ngoài giá gốc là cần thiết.

5.2. Bổ sung những quy định liên quan đến việc đánh giá lại TSCĐ

Một là, Phương pháp đánh giá lại: Sau ghi nhận ban đầu, TSCĐ được xác định theo giá đánh giá lại sát với giá thị trường tại thời điểm đánh giá, trừ đi khấu hao và suy giảm giá trị. Nếu tài sản có tính chất đặc biệt hoặc hiếm khi giao dịch

trên thị trường, giá trị của nó được xác định dựa trên giá trị thay thế sau khấu hao.

Hai là, Tần suất đánh giá lại: Việc đánh giá lại phụ thuộc vào mức độ biến động của giá thị trường. Nếu giá trị thị trường thay đổi đáng kể so với giá trị ghi sổ, doanh nghiệp cần thực hiện đánh giá lại. Một số tài sản có biến động lớn cần được đánh giá hằng năm, trong khi những tài sản ít thay đổi chỉ cần đánh giá theo chu kỳ phù hợp.

Ba là, Xử lý khoản tăng giá trị từ đánh giá lại: Phần giá trị tăng thêm do đánh giá lại được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu và có thể chuyển vào lợi nhuận giữ lại khi hiện thực hóa. Khoản hiện thực hóa toàn bộ xảy ra khi tài sản được thanh lý hoặc không còn sử dụng. Trường hợp tài sản vẫn được sử dụng, phần hiện thực hóa là chênh lệch giữa khấu hao tính theo giá đánh giá lại và khấu hao theo giá trị trước đó. Việc chuyển khoản này không thông qua báo cáo lãi lỗ.

Bốn là, Điều kiện áp dụng: Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn chuyển đổi, chưa có thị trường hoạt động minh bạch cho nhiều loại tài sản, việc xác định giá trị thị trường còn nhiều khó khăn và chưa đảm bảo độ tin cậy cao. Do đó, mô hình đánh giá lại chỉ khả thi khi hệ thống thị trường hoàn chỉnh và vận hành minh bạch theo cơ chế thị trường đầy đủ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chúc Anh Tú (2014), “Áp dụng phương pháp giá gốc và phương pháp giá thị trường của doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay”, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán, số 4(129)/2014, tr. 32-34.
2. Đặng Thị Huế (2016), “Về mô hình giá gốc và thực trạng kế toán giá gốc ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số tháng 3/2016, tr. 19-21.
3. Laux, C., & Leuz, C. (2009), The crisis of fair-value accounting: Making sense of the recent debate, Accounting, Organizations and Society, Vol 34, pp. 826-834.
4. Mai Ngọc Anh (2011), “Nghiên cứu các mô hình đánh giá sau ghi nhận ban đầu đối với các yếu tố của báo cáo tài chính”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học Kiểm toán, số 43/2011, tr. 27-32.
5. Nguyễn Hồng Nga (2021), “Nghiên cứu vận dụng các mô hình tính giá trong kế toán tài sản cố định tại các doanh nghiệp phi tài chính ở Việt Nam”, Luận án Tiến sỹ kinh tế.

Ngày nhận bài: 3/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/1/2025

**APPLYING THE REVALUATION MODEL
IN FIXED ASSET ACCOUNTING:
A STUDY OF COMPANIES LISTED
ON THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

● **DANG THI BICH NGOC**

Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

In Vietnam, the cost model remains the dominant approach in the accounting system, while alternative models, particularly the revaluation model for fixed asset accounting, have yet to gain widespread adoption. To align Vietnamese Accounting Standards (VAS) more closely with International Accounting Standards (IAS) and International Financial Reporting Standards (IFRS), the implementation of fair value measurement for the subsequent valuation of fixed assets warrants careful consideration. This study examines the revaluation model in fixed asset accounting, focusing on both initial recognition and subsequent measurement. By analyzing current accounting practices among companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE), the study proposes strategic directions to promote the adoption of the revaluation model, ultimately enhancing financial reporting quality in line with global economic and regulatory trends.

Keywords: revaluation model, fixed assets, listed enterprises, stock exchange, Ho Chi Minh City.